

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2024

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Kiểm Quang.

Bà Lý Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh P, sinh năm 1977 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Kiều O, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Quốc tịch: Việt Nam;

Thẻ cư trú số: 064-878-707, Hoa Kỳ cấp ngày 22/3/2016;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2023, bản tự khai ngày 22/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Thanh P trình bày:

Vợ chồng anh tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2017 tại Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ nên anh đã cố gắng sống dung hòa với vợ trong cuộc sống với hy vọng sẽ hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Thời gian qua, mặc dù anh cố gắng rất nhiều nhưng cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc mà trái lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng anh đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: anh xin được ly hôn với chị Đỗ Thị Kiều O;
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị Kiều O đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Thanh P, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, cho anh P được ly hôn với chị O; về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: anh Phạm Thanh P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị Kiều O nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: anh Phạm Thanh P đang cư trú tại ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; chị Đỗ Thị Kiều O đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Thị Kiều O theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Đỗ Thị Kiều O không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh P và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến

hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Kiều O theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Thanh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: xét yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Phạm Thanh P và chị Đỗ Thị Kiều O tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang ngày 09/3/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh P và chị O chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính tình, thường bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, khiến cho đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã cho nhau thời gian để khắc phục mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, ngược lại mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị O là có thật, thời gian anh chị chung sống hạnh phúc không dài. Mục đích cơ bản của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững nhưng từ cuối năm 2017 anh P và chị O đã ly thân cho đến nay khiến cho việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn, việc xây dựng gia đình không đạt được, càng không tạo được sự bền vững trong quan hệ vợ chồng. Thêm vào đó, từ khi anh P nộp đơn xin ly hôn đến nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng chị O vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên hòa giải, xét xử, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh P. Từ đó cho thấy chị O không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh P. Cả hai đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho anh P và chị O.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Thanh P đối với chị Đỗ Thị Kiều O.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: anh Phạm Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: anh Phạm Thanh P phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà anh đã nộp nên xem như anh đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 474, Điều 477, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: cho anh Phạm Thanh P được ly hôn với chị Đỗ Thị Kiều O.

2. Về án phí: anh Phạm Thanh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 0008938 ngày 09/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như anh đã nộp xong.

3. Về chi phí tố tụng: anh Phạm Thanh P phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà anh đã nộp nên xem như anh đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: anh Phạm Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Chị Đỗ Thị Kiều O cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong